

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 82/2025/DS-GĐT

Ngày: 08/5/2025

*V/v Tranh chấp yêu cầu hủy một phần văn
bản thỏa thuận phân chia di sản; tranh chấp
quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Cường.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng.

Ông Võ Văn Khoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thẩm tra viên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm vụ án dân sự về “*Tranh chấp yêu cầu hủy một phần văn bản thỏa thuận phân chia di sản; tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn U, sinh năm 1949;

Địa chỉ: số 78 ấp TQ1, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số 79 ấp TQ1, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Số 78 ấp TQ1, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An.

3.2. Ông Dương Văn T1, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Ấp N, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An.

3.3. Ông Dương Tuấn K1, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp TQ1, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An.

3.4. Bà Dương Thị Mỹ K2, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp 7, xã PD, huyện CD, tỉnh Long An.

3.5. Bà Dương Thị Bé S, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp L, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An.

3.6. Ông Dương Văn H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp N, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An.

3.7. Bà Dương Thị Bé E, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp N, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An.

3.8. Văn phòng Công chứng LVĐ;

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Long An.

3.9. Ủy ban nhân dân huyện CG, tỉnh Long An;

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài T2 – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 05/9/2019, ngày 06/9/2019, ngày 01/10/2019, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 09/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn U và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Trần Văn G1, sinh năm 1928; ông Trần Văn G2, sinh năm 1933 và ông Trần Văn U, sinh năm 1949 là anh em ruột. Vào năm nào ông không nhớ rõ, ông G1 kêu ông U về và giao cho phần diện tích đất để quản lý sử dụng. Năm 1997, ông U liên hệ UBND xã ĐT để đăng ký và được UBND huyện CG cấp GCNQSDĐ gồm: Thửa 2864, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa; thửa 90, 600, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa; thửa 344, tờ bản đồ số 5, loại đất thổ, cùng tọa lạc tại xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An. Đối với diện tích 132m² thuộc một phần thửa 345, tờ bản đồ số 5, loại đất CLN, tọa lạc tại xã ĐT thì Nhà nước cấp nhằm cho ông Trần Văn G2, sau đó ông G2 chuyển nhượng cho bà Trần Thị T3 đứng tên.

Năm 2005, bà T3 chết. Ngày 05/12/2012, các thừa kế của bà T3 là ông G2, ông Dương Văn T1, ông Dương Tuấn K1, bà Dương Thị Mỹ K2, bà Dương Thị Bé S, ông Dương Văn H, bà Dương Thị Bé E, ông Dương Văn N cùng ký văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế tại Phòng công chứng số 02, tỉnh Long An (nay là Văn phòng Công chứng LVĐ), thống nhất để lại các thửa đất do bà

T3 đứng tên quyền sử dụng cho ông N đứng tên quyền sử dụng, trong đó có phần đất diện tích 132m² thuộc thửa 345 (nêu trên) và ông N được cấp GCNQSDĐ số BM 788452 ngày 28/12/2012. Sau khi phát hiện ông N đứng tên diện tích đất 132m², ông U khiếu nại đến UBND xã ĐT nhưng hòa giải không thành.

Nay ông U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy GCNQSDĐ do UBND huyện CG, tỉnh Long An cấp cho ông N đối với thửa 345 (nêu trên).

- Hủy văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 05/12/2012 được Văn phòng công chứng số 02, tỉnh Long An công chứng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông U trình bày ông U rút yêu cầu hủy GCNQSDĐ, xác định lại yêu cầu khởi kiện là hủy một phần Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế di sản ngày 05/12/2012. Phần đất tranh chấp ông U sử dụng từ năm 1975 đến nay, ban đầu ông U đào ao nuôi cá, sau đó san nền để tặng cho người con của ông U thì phát sinh tranh chấp. Ông N cho rằng ông N là người sử dụng đất, nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Ông U xác định những cây trồng trên đất theo Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 11/3/2020 do Tòa án lập là của ông trồng sau khi san lấp. Trước đây ông ngoại của ông N là ông G2 có trồng măng cầu gai cạnh lối đi sát bên ao, chứ thời điểm đó hiện trạng đất ao nên không thể trồng cây được. Sau khi ông U san nền phần đất tranh chấp thì ông N làm đường đan xi măng như hiện tại, ông U không có ý kiến gì. Trên phần đất tranh chấp có một phần đan xi măng, ông U không tranh chấp và không có yêu cầu tháo dỡ nếu yêu cầu của ông được chấp nhận. Ông U đóng thuế sử dụng đất hằng năm đối với thửa 344, phần diện tích đất ao tranh chấp thì không nộp thuế. Ông G1 chưa được cấp GCNQSDĐ đối với phần đất tranh chấp.

- Bị đơn ông Dương Văn N và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 5, loại đất CLN, tọa lạc tại xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An có nguồn gốc của ông Trần Văn G2 (ông ngoại của ông) đứng tên QSDĐ ngày 22/12/1997. Năm 2004, ông G2 chuyển quyền phần đất này cho bà Trần Thị T3. Ngày 05/12/2012, các thừa kế của bà T3 cùng ký văn bản phân chia thừa kế tại Phòng công chứng số 02, tỉnh Long An, thống nhất để lại các thửa đất cho ông N đứng tên, trong đó có diện tích đất 132m² hiện ông U đang tranh chấp. Trên phần đất tranh chấp, ông ngoại và mẹ ông N trồng măng cầu, chuối, mai vàng, hiện chuối vẫn cho thu hoạch. Hiện trạng đất khi đó là đất trũng, sau khi ông ngoại của ông chết thì ông U tiến hành bồi đắp và trồng 03 cây so đũa. Do ông N nghĩ ông U là ông của mình, ông U trồng so đũa lấy bông ăn nên không có ý kiến phản đối, về sau ông N đã chặt 03 cây so đũa này.

Ông N thống nhất việc ông U trồng cây trên đất sau khi san lấp theo Biên bản thẩm định tại chỗ mà Tòa án lập. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông U thì ông U tiếp tục quản lý sử dụng cây, ông không tranh chấp. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông U thì ông N tự nguyện hỗ trợ chi phí san lấp cho ông U là 39.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông N xác định ông G2 chỉ có 01 người con là bà T3, chết trước ông G2. Vợ, cha mẹ của ông G2 đã chết trước ông G2. Khi còn sống, ông G2 và bà T3 trồng 04 cây măng cầu gai trên đất tranh chấp. Lúc ông U san lấp thì ông có báo chính quyền địa phương nhưng không được giải quyết. Lý do ông không làm lối đi đan xi măng thẳng mà vòng qua phần đất tranh chấp xuất phát từ thực tế sử dụng trước đây, ban đầu lối đi đất đen dẫn vô nhà 5-6 hộ dân trong khu vực, trong đó có nhà của ông N. Sau này chỉ còn mình nhà ông N nên mới dời lối đi theo lối đi hiện tại cho phù hợp với hiện trạng sử dụng và ông U không có ý kiến. Ông N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông U.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L do người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Bà L là vợ của ông U, thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông U, không có ý kiến bổ sung.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Dương Tuấn K1, bà Dương Thị Mỹ K2, bà Dương Thị Bé S, ông Dương Văn H, bà Dương Thị Bé E trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của ông N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn T1 trình bày:* Ông là chồng của bà Trần Thị T3, ông thống nhất với ý kiến của ông N và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng LVĐ trình bày:* Việc công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 05/12/2012 đúng quy trình, hồ sơ đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật. Văn phòng công chứng xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện CG:* Yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/DS-ST ngày 12/5/2022, Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Long An quyết định (tóm tắt):*

1. *Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn U yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 345, tờ bản đồ số 05, diện tích 742m², loại đất CLN do Ủy ban nhân dân huyện CG cấp cho ông Dương Văn N ngày 28/12/2012.*

2. *Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn U về việc: Hủy một phần Văn bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 05/12/2012 tại*

Phòng công chứng số 02, tỉnh Long An (nay là Văn phòng Công chứng LVĐ) của ông Trần Văn G2, ông Dương Văn T1, ông Dương Tuấn K1, bà Dương Thị Mỹ K2, bà Dương Thị Bé S, ông Dương Văn H, bà Dương Thị Bé E, ông Dương Văn N đối với phần diện tích 132m², thuộc một phần thửa đất số 345, tờ bản đồ số 05, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp TQ1, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An.

Xác định phần đất có diện tích 132m², thuộc một phần thửa đất số 345, tờ bản đồ số 05, loại đất CLN, tọa lạc tại ấp TQ1, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An thuộc quyền sử dụng của ông Trần Văn U và bà Trần Thị L.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Văn N trả lại giá trị san lấp cho ông Trần Văn U và bà Trần Thị L là 39.000.000 đồng.

4. Ông Dương Văn N được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 132m² thuộc một phần thửa đất số 345, tờ bản đồ số 05, loại đất CLN, tọa lạc tại ấp TQ1, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An và quản lý cây trồng, công trình trên đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện CG và chứng thư thẩm định giá tài sản số 271/04/09/2020/TĐG LA-BDS ngày 04/9/2020.

Vị trí, tứ cận phần đất tranh chấp theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 273 do Công ty TNHH Nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CG duyệt ngày 07/7/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả, chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án.

Ngày 24/5/2022, ông U kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 187/2022/DS-PT ngày 03/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn U.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn U.

1.1. Hủy một phần Văn bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 05/12/2012 tại Phòng công chứng số 02, tỉnh Long An (nay là Văn phòng Công chứng LVĐ) của ông Trần Văn G2, ông Dương Văn T1, ông Dương Tuấn K1, bà Dương Thị Mỹ K2, bà Dương Thị Bé S, ông Dương Văn H, bà Dương Thị Bé E, ông Dương Văn N đối với phần diện tích 132m², thuộc một phần thửa đất số 345, tờ bản đồ số 05, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp TQ1, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An.

1.2. Xác định phần đất có diện tích 132m², thuộc một phần thửa đất số 345, tờ bản đồ số 05, loại đất CLN, tọa lạc tại ấp TQ1, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An thuộc quyền sử dụng của ông Trần Văn U và bà Trần Thị L.

1.3. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 345, tờ bản đồ số 05, diện tích 742m², loại đất CLN do Ủy ban nhân dân huyện CG cấp cho ông Dương Văn N ngày 28/12/2012.

Người được thi hành án và người phải thi hành án có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lập thủ tục kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (hoặc một phần diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp).

Trường hợp bên phải thi hành án không giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bên được thi hành án được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh, thu hồi, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (hoặc một phần diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp) với vị trí, tứ cận phần đất tranh chấp theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 273 do Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ và đã được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện CG duyệt ngày 07/7/2020.

2. Các cây trồng và vật kiến trúc trên phần đất tranh chấp nêu trên thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn U và bà Trần Thị L.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Ngày 28/9/2022, ông Dương Văn N có đơn đề nghị kháng nghị bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

- Tại Quyết định số 05/2025/KN-DS ngày 05/3/2025, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 187/2022/DS-PT ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo thủ tục giám đốc thẩm, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng hủy bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử lại phúc thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Chưa đủ căn cứ chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, ông Trần Văn U, ông Trần Văn G1 và ông Trần Văn G2 là anh em ruột. Ông Dương Văn N là cháu ngoại của ông Trần Văn G2. Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 05, loại đất trồng cây lâu năm, tại ấp Tân Quang, xã ĐT, huyện CG, tỉnh Long An (trong đó có phần đất tranh chấp) đã được Ủy ban nhân dân huyện CG, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn G2 vào ngày 22/12/1997.

Ngày 17/11/2004, ông G2 chuyển nhượng thửa đất trên cho bà Trần Thị T3 (là con của ông G2, mẹ của ông N). Bà T3 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/01/2005. Ngày 19/12/2005, bà T3 chết, không để lại di chúc. Ngày 05/12/2012, các đồng thừa kế của bà T3 lập Văn bản thỏa thuận chia di sản thừa kế, thống nhất để lại thửa đất tranh chấp cho ông N. Theo đó, ông N kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 08/12/2012. Mặc dù, tại Công văn số 2546/UBND ngày 17/5/2022, Ủy ban nhân dân huyện CG, tỉnh Long An xác định không còn lưu trữ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G2. Nhưng thời điểm ông G2, bà T3, ông N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông U không phản đối, không tranh chấp. Ông U được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nhiều thửa đất khác, liền kề nhưng không kê khai, đăng ký đối với thửa đất này. Ông U cho rằng nguồn gốc đất tranh chấp của ông Trần Văn G1 tặng cho ông U nhưng ông U cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Như vậy, ông U là người khởi kiện nhưng không chứng minh được phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của mình.

[2] Về quá trình sử dụng đất, ông Trần Văn U cho rằng ông U đã sử dụng phần đất tranh chấp từ năm 1975 cho đến nay, có san lấp đất, trồng cây nhưng chính ông U cũng thừa nhận ông G2 cũng trồng cây trên phần đất tranh chấp, ông N thì làm lối đi bằng xi măng trên đất. Lời khai của ông Trần Văn O1, bà Trần Thị Kim O2, bà Trần Thị H1, ông Trần Văn H2, bà Trần Thị Kim A (con của ông G1) xác định ông G1 và ông U sử dụng đất; còn ông Dương Tuấn K1, bà Dương Thị Bé E, ông Dương Văn H, bà Dương Thị Mỹ K2, bà Dương Thị Bé S, ông Dương Văn T1 (con của bà T3) xác định phần đất tranh chấp do ông G2 và bà T3 sử dụng trồng cây trên đất trước khi ông U sử dụng đất. Theo Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện CG, trên phần đất có hiện trạng đất ao được ông U san lấp vào khoảng năm 2013, trên đất có một số cây mít, xoài, so đũa, mai tứ quý, măng cầu do ông U trồng. Tòa án cấp phúc thẩm chưa xác minh làm rõ ông U sử dụng phần đất tranh chấp từ thời điểm nào, trước hay sau khi ông G2 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chỉ căn cứ vào lời khai của người làm chứng để cho rằng phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông U, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G2 không đúng đối tượng, từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông U, xác định phần đất tranh chấp là của ông U, bà L; hủy một phần văn bản phân chia di sản thừa kế, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông N đối với thửa đất 345, là chưa đủ cơ sở vững chắc.

[3] Khi giải quyết lại vụ án, trường hợp ông U không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nguồn gốc đất là của ông G1 tặng cho ông U; ông U sử dụng phần đất tranh chấp từ trước khi ông G2 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông U như Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết mới đúng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 325; Điều 337; Điều 342; Điều 343; Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 05/2025/KN-DS ngày 05/3/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 187/2022/DS-PT ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử lại phúc thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ pháp chế và QLKH TANDTC;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- TAND huyện CG, Long An;
- Chi cục THADS huyện CG, Long An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, Phòng HCTP, Phòng GDKT, HSVA.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Cường